

CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC
Bệnh viện Đa khoa Vạn Phước



Quy Trình Kỹ Thuật
THAY ỐNG MỞ KHÍ QUẢN

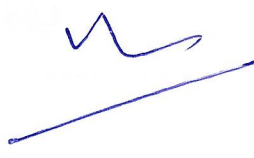




Mã ban hành số: 146 /QTKT-BVĐKVP ngày 10 tháng 06 năm 2026

Mã số: QTKT.KHTH.MHM.52.01

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 10 /06/2026

	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Bs.Nguyễn Thị Ngọc Loan	Bs CK1. Lê Văn Long	Ths.Bs. Lê Nguyễn Quế Minh
Ký tên			
Chức danh	TP.KHTH-QLCL	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	Giám Đốc



Quy Trình Kỹ Thuật THAY ỐNG MỞ KHÍ QUẢN

- I. ĐẠI CƯƠNG:**
Là thủ thuật thay ống mở khí quản nhằm phù hợp với giai đoạn điều trị tiếp theo.
- II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:**
1. Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;
 2. Quyết định số 915/QĐ-BYT ngày 08/04/2026 về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về Mũi Họng Miệng - Tập 1”;
- III. CHỈ ĐỊNH:**
1. **Thay ống cấp cứu:**
 - Tắc ống mở khí quản.
 - Ống đặt nhầm đường hoặc tuột ống.
 - Thùng cuff hoặc ống bị lỗi.
 2. **Thay ống có chuẩn bị 2:**
 - Để chuẩn bị cho việc phục hồi chức năng thanh quản.
 - Thay ống phù hợp với giai đoạn điều trị.
 - Thay loại ống để thuận tiện cho việc đặt ống kéo dài.
 - Thay ống trong trường hợp cần hồi sức.
- IV. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:** Không có.
- V. THẬN TRỌNG:**
1. Trường hợp người bệnh cổ ngắn, thành cổ dày, thay ống ở trẻ nhỏ.
 2. Người bệnh có bệnh lý mạn tính toàn thân chưa ổn định (ví dụ: tăng huyết áp, đái tháo đường, sử dụng thuốc chống đông).
- VI. NGƯỜI THỰC HIỆN:**
1. Người thực hiện: 01 bác sĩ
 2. Người phụ: khoảng 02 bác sĩ và/hoặc điều dưỡng (có bao gồm điều dưỡng dụng cụ và điều dưỡng chạy ngoài).
- VII. CHUẨN BỊ:**
1. **Thuốc:**
 - Thuốc tê tại chỗ.
 - Thuốc giãn phế quản.
 2. **Thiết bị y tế:**
 - Găng tay, khẩu trang, mũ.
 - Kính bảo vệ mắt.
 - Ống mở khí quản các cỡ.
 - Gel bôi trơn.
 - Hệ thống máy hút.
 - Bộ dụng cụ mở khí quản.
 3. **Người bệnh:**
 - Bác sĩ: giải thích cho người bệnh, người nhà về kỹ thuật trước khi thực hiện: mục đích, các bước tiến hành, biến chứng, nguy cơ có thể xảy ra, tiên lượng.
 - Chuẩn bị người bệnh trước khi thực hiện kỹ thuật.



4. Hồ sơ bệnh án:

Hồ sơ bệnh án được hoàn thiện đầy đủ đúng theo quy định của Bộ Y tế.

5. Thời gian thực hiện kỹ thuật: Khoảng 01 - 02 giờ.

6. Địa điểm thực hiện kỹ thuật: Phòng thủ thuật hoặc phòng phẫu thuật.

7. Kiểm tra hồ sơ và người bệnh:

Thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật, thủ thuật.

VIII. TIẾN HÀNH QUY TRÌNH KỸ THUẬT:

1. Phương pháp vô cảm: gây tê.

2. Chuẩn bị tư thế người bệnh: ngồi để tăng hiệu quả ho khạc đờm, một số trường hợp áp dụng tư thế nằm ngửa nếu không có chống chỉ định.

3. Các bước thực hiện:

a. Bước 1: Chuẩn bị ống mới với nòng định hướng.

b. Bước 2: Cắt dây cố định, rút ống mở khí quản, quan sát, đánh giá và vệ sinh lỗ mở khí quản.

c. Bước 3:

Đặt ống mở khí quản mới, rút nòng thông, kiểm tra ống đã vào đường thở, bơm bóng chẹn (nếu cần).

d. Bước 4: Cố định ống.

e. Bước 5. Kết thúc quy trình

- Đánh giá tình trạng người bệnh sau khi thực hiện kỹ thuật.
- Hoàn thiện ghi chép hồ sơ bệnh án, lưu hồ sơ.
- Bàn giao người bệnh cho bộ phận tiếp theo.

IX. THEO DÕI VÀ XỬ TRÍ TAI BIẾN:

1. Tai biến trong khi thực hiện kỹ thuật:

- Chảy máu: xử trí tùy mức độ.
- Tràn khí: xử trí theo quy trình.
- Dị vật đường thở: xử trí lấy dị vật.
- Co thắt: xử trí theo quy trình.
- Đặt nhầm vị trí: xử trí đặt lại.

2. Tai biến sau khi thực hiện kỹ thuật:

- Tắc ống: rút nòng ống, hút đờm dãi.
- Khó thở: tìm nguyên nhân, xử trí theo nguyên nhân.
- Đặt nhầm đường: rút ống, đặt lại ống đúng vị trí.
- Tụt ống: hút sạch đờm dãi, đặt lại ống.
- Tràn khí dưới da: xử trí tùy mức độ.
- Tràn khí màng phổi: dẫn lưu màng phổi.